Ảo Tưởng về Sự Thống Nhất Đại Tây Dương và Sự Sụp Đổ Có Chủ Đích của Châu Âu

Bởi Frank , 3 Tháng 9 2026

Ảo Tưởng về Sự Thống Nhất Đại Tây Dương và Sự Sụp Đổ Có Chủ Đích của Châu Âu



Bởi Frank Dumon

Giới thiệu: Sự Phá Sản của Tư Duy Đơn Cực

Kiến trúc địa chính trị đương đại đang ở trong trạng thái chuyển đổi không thể đảo ngược. Những gì trong ba thập kỷ qua đã được các viện nghiên cứu và giới truyền thông của giới thành lập phương Tây trình bày như "sự kết thúc của lịch sử" – một trật tự thế giới đơn cực ổn định dưới sự lãnh đạo của Washington và các đồng minh châu Âu – đang ngày càng bộc lộ rõ là một ảo tưởng tốn kém, mang tính hủy diệt và phá sản về mặt đạo đức. Dựa trên những phân tích tiết lộ và chi tiết của cựu Đại tá Lawrence Wilkerson, cựu Tham mưu trưởng của Ngoại trưởng Colin Powell, một sự thật khó chịu được phơi bày, một sự thật mà các phương tiện truyền thông chính thống liên tục phớt lờ. Cuộc khủng hoảng hiện nay ở châu Âu, cuộc chiến tranh tàn khốc ở Ukraine và sự sụp đổ rõ ràng của dự án xuyên Đại Tây Dương không phải là một sự trùng hợp xui xẻo, cũng không phải là kết quả của chủ nghĩa bành trướng khó lường của Nga. Đó là kết quả logic, và được nhiều

người ở Washington thậm chí còn chủ đích, của một chương trình nghị sự do Cơ quan Tình báo Trung ương (CIA) dẫn dắt trong nhiều thập kỷ.

Chương trình nghị sự này, được thực hiện bởi những người theo chủ nghĩa tân bảo thủ và toàn cầu chủ nghĩa bị chủ nghĩa ý thức hệ làm mù quáng, không chỉ khiêu khích Nga một cách có hệ thống mà còn hy sinh chủ quyền, sự thịnh vượng và tương lai của châu Âu trên bàn thờ của tổ hợp công nghiệp-quân sự Mỹ. Đó là một câu chuyện về sự phản bội, về những lời hứa bị phá vỡ và về sự bất tài trong quản lý đã được cài đặt ở cấp cao nhất của quyền lực Mỹ và châu Âu. Trong phần đầu tiên này, chúng tôi sẽ vạch ra cách thức nền tảng của cuộc xung đột hiện nay được đặt ra, cách những nhân vật như Victoria Nuland và Anthony Blinken đã hy sinh cả một quốc gia, và tại sao sự khốn khổ hiện tại của lục địa châu Âu về cơ bản là hậu quả xứng đáng của sự thiếu tự chủ chiến lược và khả năng lãnh đạo đạo đức này.

Những Lời Hứa Bị Phá Vỡ Năm 1990: George H.W. Bush và Cơ Hội Hòa Bình Bị Bỏ Lỡ

Để thấu hiểu thảm họa hiện nay, điều cần thiết là phải quay trở lại cánh cửa lịch sử quan trọng đã mở ra vào đầu những năm 1990, trong thời kỳ Liên Xô sụp đổ. Vào thời điểm đó, tồn tại một khả năng thực sự, hữu hình để tạo ra một kiến trúc an ninh mới, bao trùm cho lục địa châu Âu, một kiến trúc trải dài từ Đại Tây Dương đến tận dãy Ural. Như Lawrence Wilkerson đã nhấn mạnh một cách mạnh mẽ và nhiều lần, George H.W. Bush, một "quý ông theo trường phái cũ" có lời nói trong thế giới ngoại giao vẫn thực sự có giá trị, đã đưa ra những đảm bảo rõ ràng và dứt khoát cho Mikhail Gorbachev, Thủ tướng Đức Helmut Kohl, Tổng thống Pháp François Mitterrand và Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô Eduard Shevardnadze.

Lời hứa rất rõ ràng và đã được xác nhận trong một số cuộc đàm phán song phương: Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) sẽ không mở rộng "một inch nào về phía đông". Thay vì tìm kiếm đối đầu quân sự, một bản sắc an ninh châu Âu mới sẽ được xây dựng. Một con đường rõ ràng sẽ được tạo ra cho Nga tham gia các cấu trúc chính trị châu Âu, và có thể, nếu được nhất trí, cả các cấu trúc quân sự. Một kiến trúc an ninh hoàn toàn mới sẽ được rèn giũa, trong đó Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE) sẽ đóng vai trò trung tâm, và Nga sẽ được đối xử như một đối tác bình đẳng, chứ không phải một kẻ thù bị đánh bại phải bị sỉ nhục.

Kế hoạch đầy tầm nhìn này, được phát triển bởi Bộ Tham mưu Liên quân và được hỗ trợ bởi các chính khách có trách nhiệm, những người hiểu lịch sử, tuy nhiên đã bị phá hoại một cách có hệ thống và có chủ đích. Bước ngoặt đến với cuộc bầu cử của Bill Clinton. Wilkerson nói về điều này với sự sắc bén và khinh bỉ khác thường. Ông mô tả Clinton là một chính trị gia, người được hậu thuẫn bởi phe vận động hành lang Israel

(những kẻ muốn trả thù Bush cha vì áp lực của ông đối với việc tuân thủ Hiệp định Oslo), đã mở ra cánh cửa cho một hình thức mới của chủ nghĩa tư bản nhà nước không kiềm chế. Bằng cách bãi bỏ Đạo luật Glass-Steagall vào năm 1999, nhà nước Mỹ trên thực tế đã được giao cho các lợi ích tập đoàn săn mồi và các tổ chức tài chính.

Giới tinh hoa quyền lực mới này, bị thống trị bởi những gã khổng lồ như Lockheed Martin, RTX (trước đây là Raytheon) và Boeing, cần một thị trường mới, lớn hơn cho các hệ thống vũ khí và dịch vụ quân sự của họ. Giải pháp rất đơn giản, sinh lợi và mang tính hủy diệt: một NATO được mở rộng. Những lời hứa với Gorbachev không chỉ đơn giản bị lãng quên hay "hiểu lầm"; chúng đã bị phá vỡ một cách chủ động và cố ý. Đây là sự phản bội cơ bản đã đặt nền móng cho cuộc xung đột hiện nay. Wilkerson tuyên bố rằng lần đầu tiên trong lịch sử, chúng ta đã hy sinh một mối quan hệ thịnh vượng, tích cực với Nga để lấy lợi nhuận ngắn hạn của các nhà thầu quốc phòng và các giáo điều ý thức hệ.

Sự Tiếp Quản của Tổ hợp Công nghiệp-Quân sự và Vai trò của CIA

Việc thực hiện giấc mơ tân bảo thủ này đã được tiếp quản trong những thập kỷ tiếp theo bởi một mạng lưới sâu rộng gồm các nhà ý thức hệ, vận động hành lang và các cơ quan tình báo. Lawrence Wilkerson bác bỏ câu chuyện kể rằng Hoa Kỳ hay NATO đã "hiểu sai" về các đường đỏ của Nga hay những nhạy cảm lịch sử của Moscow. "Tôi không nghĩ họ hiểu sai điều gì cả," Wilkerson tuyên bố dứt khoát. "Tôi nghĩ họ hiểu rất rõ. Họ biết chính xác mình đang làm gì."

Cơ quan Tình báo Trung ương (CIA), theo Wilkerson, đã đứng đầu "một cách lớn lao" trong chiến dịch này. Cơ quan tình báo không chỉ đơn thuần là người quan sát, mà là đạo diễn tích cực của việc gây bất ổn ở ngoại vi châu Âu. Wilkerson tiết lộ cách bộ máy quyền lực Mỹ đã có hệ thống "mua chuộc", thao túng hoặc gây áp lực lên các nghị sĩ châu Âu, các ban biên tập báo chí, các tổ chức học thuật và toàn bộ hệ thống chính trị để ủng hộ chương trình nghị sự của NATO. Các nhà lãnh đạo như Jens Stoltenberg và Mark Rutte được trình bày trong phân tích này như những sản phẩm của hệ thống này: những quan chức đã phụ thuộc lợi ích quốc gia của họ vào các mục tiêu chiến lược của Washington, và sẵn sàng đánh lừa người dân của mình về bản chất thực sự của "sự mở rộng tự do".

CIA không chỉ tham gia vào việc tổ chức cuộc cách mạng Maidan ở Ukraine vào năm 2014, mà vẫn là yếu tố chỉ đạo nhiều nhất và đồng thời bị căm ghét nhất ở Ukraine cho đến ngày nay. Cơ quan này chịu trách nhiệm về các chiến dịch, đào tạo và dòng chảy tình báo mà ngay cả tổng thống Mỹ cũng thường không có cái nhìn tổng thể đầy đủ. "Đó là cách chúng ta làm mọi việc ngày nay," Wilkerson nhận xét một cách hoài

nghi. Quyền lực ngầm này đã liên tục làm suy yếu các giải pháp ngoại giao để ủng hộ leo thang quân sự.

Victoria Nuland, Anthony Blinken và Sự Hy Sinh của Ukraine

Bộ mặt của chính sách hủy diệt này là những nhân vật như Victoria Nuland và Anthony Blinken. Wilkerson lên tiếng chỉ trích gay gắt về năng lực và la bàn đạo đức của họ. Ông xếp họ, cùng với Robert Kagan và những người theo chủ nghĩa tân bảo thủ khác, là những "người bất tài, thiên vị" bị thúc đẩy bởi nỗi ám ảnh ý thức hệ hơn là ý thức thực tế hay sự quan tâm đến mạng sống con người mà chính sách của họ gây ra.

Mục tiêu của họ không phải là sự ổn định của Ukraine, sự thịnh vượng của người dân Ukraine, hay thậm chí là an ninh của châu Âu. Mục tiêu của họ là làm suy yếu Ukraine theo cách mà đất nước này không còn lựa chọn nào khác ngoài việc hy sinh bản thân như một "điểm tựa hy sinh" để kéo Nga xuống. Wilkerson tuyên bố rằng những nhân vật này đã cố tình tạo ra một tình huống mà Ukraine buộc phải chọn một nhà lãnh đạo và đi theo một con đường chắc chắn sẽ dẫn đến xung đột với Nga. Họ biết điều này sẽ xảy ra, và họ đã cố tình tiến hành.

Sự kiêu ngạo ngoại giao của Nuland, nổi tiếng qua câu nói bị ghi lén "Fuck the EU" trong cuộc khủng hoảng Maidan, là triệu chứng của sự khinh thường rộng rãi hơn đối với chủ quyền châu Âu. Blinken, người bắt đầu sự nghiệp dưới thời chính quyền Clinton và trở thành kiến trúc sư của chính sách đối ngoại hiện tại, đã tiếp tục đường lối này. Thay vì đàm phán về những lo ngại an ninh chính đáng của Nga (như yêu cầu Ukraine duy trì trung lập và không gia nhập NATO), mọi cảnh báo của Nga đều bị bác bỏ như là luận điệu bành trướng. Đây không phải là ngoại giao; đây là việc sắp đặt một ván cờ sẽ gây thiệt hại cho hàng triệu người Ukraine.

Sự Sụp Đổ Xứng Đáng của Châu Âu: Hậu Quả của Sự Mù Quáng Chiến Lược

Sự sụp đổ của châu Âu không phải là sản phẩm phụ của chiến lược Mỹ này; nó là một chức năng của nó. Bằng cách để mình bị thuyết phục phá hoại cơ sở hạ tầng năng lượng giá rẻ của Nga (như Nord Stream 1 và 2) – một hành động khủng bố kinh tế chống lại người dân của chính mình – và tự cắt mình khỏi các thị trường châu Á mới nổi, châu Âu đã tự phi công nghiệp hóa. Ngành công nghiệp Đức, truyền thống là động cơ của lục địa này, đang trên bờ vực sụp đổ. Các công ty đang chuyển sản xuất sang Hoa Kỳ hoặc châu Á, bị thu hút bởi giá năng lượng thấp hơn và môi trường địa chính trị ổn định hơn.

Lạm phát, giá năng lượng bùng nổ, nợ công gia tăng và dòng vốn khổng lồ chảy vào Hoa Kỳ là hậu quả trực tiếp của sự tự cắt xén địa chính trị này. Châu Âu đã bị giảm xuống thành một quốc gia chư hầu, một "vùng đệm" hứng chịu các cú sốc kinh tế và quân sự của một cuộc xung đột mà nó không bắt đầu, không muốn và không thể giành chiến thắng. Sự khốn khổ hiện tại của lục địa này do đó, trong phân tích cứng rắn và không khoan nhượng của Wilkerson, hoàn toàn xứng đáng. Đó là kết quả của sự thiếu tự chủ chiến lược, thiếu khả năng lãnh đạo đạo đức, và sự phục tùng đầy nô lệ đối với một bá chủ mà cuối cùng sẽ bỏ rơi châu Âu khi nó không còn hữu dụng.

Các nhà lãnh đạo châu Âu đã nói dối người dân của họ về bản chất của cuộc xung đột, về tính khả thi của các lệnh trừng phạt và về sự sẵn sàng của Hoa Kỳ trong việc bảo vệ lợi ích châu Âu hơn lợi ích của chính họ. Thực tế là Hoa Kỳ được lợi từ cuộc chiến: họ bán khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) đắt đỏ cho châu Âu, bán vũ khí cho Ukraine (được tài trợ bởi người nộp thuế Mỹ), và thấy sự cạnh tranh công nghiệp của họ ở châu Âu biến mất. Đó là một cơn bão hoàn hảo của sự bòn rút, và châu Âu đã tự nguyện mở cửa.

Kết Luận Phần 1: Sự Cần Thiết của Sự Thay Đổi Mô Hình

Những tiết lộ của Lawrence Wilkerson vẽ nên một bức tranh ảm đạm nhưng sáng tỏ về nguồn gốc của cuộc khủng hoảng hiện nay. Cuộc chiến ở Ukraine không phải là một sự bất thường; đó là đỉnh điểm của nhiều thập kỷ chính sách khiêu khích, bành trướng và kiêu ngạo. CIA, dẫn dắt bởi những nhà ý thức hệ bất tài như Nuland và Blinken, đã nghiền nát những lời hứa của George H.W. Bush và nhấn chìm châu Âu vào vực thẳm. Thừa nhận sự thật này là bước đầu tiên đau đớn để phục hồi. Chừng nào châu Âu còn bám víu vào ảo tưởng rằng có thể giành chiến thắng bằng nhiều vũ khí và nhiều lệnh trừng phạt hơn, thì châu Âu sẽ chỉ đẩy nhanh sự sụp đổ của chính mình.

Lối thoát duy nhất nằm ở sự thay đổi mô hình triệt để: từ bỏ sự phục tùng Đại Tây Dương, khôi phục quan hệ ngoại giao dựa trên thực tế thay vì ý thức hệ, và thừa nhận rằng tương lai của châu Âu không nằm ở Washington, mà nằm ở một vị thế độc lập có thể đóng vai trò là cầu nối trong một thế giới đa cực đang nổi lên. Trong Phần 2, chúng ta sẽ khám phá cách thế giới đa cực này đã hình thành như thế nào, đặc biệt là thông qua Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) và các nước BRICS, và tại sao trật tự mới này, bất chấp nỗi sợ hãi của phương Tây, lại tạo thành nền tảng thực tế duy nhất cho hòa bình và thịnh vượng lâu dài.

Phần 2: Sự Suy Tàn của Mô Hình Đại Tây Dương và Sự Trỗi Dậy của Trật Tự Thế Giới Đa Cực



SCO và BRICS là Biểu Tượng của Một Thực Tế Mới

Sự Phá Sản của Mô Hình Đơn Cực và Quan Điểm Về Quyền Lực

Trong khi phương Tây tự giam mình trong một vòng luẩn quẩn của sự tự thương hại và leo thang, một trật tự thế giới khác biệt về cơ bản đang hình thành ở phương Đông. Hội nghị thượng đỉnh gần đây của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) tại Kyrgyzstan, nơi các nhà lãnh đạo của Nga, Trung Quốc, Ấn Độ, Iran và các quốc gia thành viên khác đã nhóm họp, là bằng chứng rõ ràng nhất cho điều này. Như nhà phân tích Einar Tangen nhận xét sắc sảo, không có gì khiến Washington sợ hãi hơn hình ảnh những nhà lãnh đạo này cùng cười, bắt tay và tổ chức các cuộc tham vấn mang tính xây dựng. Đối với những nhà tư tưởng bá quyền ở Washington D.C., đây là một "cơn ác mộng". Hai quốc gia đông dân nhất thế giới (Trung Quốc và Ấn Độ), kết hợp với sự giàu có về tài nguyên của Nga và vị trí chiến lược của Iran, tạo thành một khối khiến giấc mơ thống trị toàn cầu của Mỹ trở nên bất khả thi.

SCO đã phát triển từ một liên minh an ninh đơn thuần tập trung vào chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa ly khai ở Trung Á thành một nền tảng địa kinh tế mạnh mẽ. Sự chuyển đổi này là rất quan trọng. Bằng cách chuyển trọng tâm sang phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng và thương mại, SCO đã tạo ra một "vòng tròn đạo đức". Các khu công nghiệp được xây dựng, chuỗi cung ứng trở nên an toàn hơn và sự thịnh vượng được tạo ra. Điều này trái ngược hoàn toàn với mô hình phương Tây, như Tangen nói, dựa trên "chính trị của sự khan hiếm": tạo ra sự thiếu hụt, kiểm soát thị trường và trích xuất giá trị từ bên ngoài.

Đồng Thuận thay vì Cưỡng Chế: Triết Lý của Trật Tự Mới

Sự khác biệt cơ bản giữa trật tự đa cực đang nổi lên và mô hình đơn cực đang hấp hối nằm ở triết lý quản trị. Mô hình phương Tây vốn mang tính phân cấp và cưỡng chế: "Hoặc là các ngươi theo chúng tôi, hoặc là chống lại chúng tôi." Các quốc gia bị buộc

phải lựa chọn, và hành vi bất đồng sẽ bị trừng phạt bằng các lệnh trừng phạt, thay đổi chế độ hoặc chiến tranh kinh tế, như hiện đang thấy rõ trong áp lực lên Venezuela, Cuba và Iran.

Các nước SCO và BRICS, ngược lại, áp dụng mô hình đồng thuận. Như Tangen nhấn mạnh, điều này không có nghĩa là không có bất đồng. Ngược lại, trong một thế giới đa cực, có nhiều quan điểm hơn. Nhưng cơ chế giải quyết xung đột không phải là đe dọa bằng xe tăng hay trừng phạt, mà là đàm phán kiên nhẫn trên bàn hội nghị. Điểm xuất phát là an ninh của một quốc gia không được gây tổn hại đến an ninh của quốc gia khác, và mọi quốc gia đều có quyền lựa chọn con đường phát triển riêng của mình, không bị can thiệp bởi các chủ ngân hàng hay cơ quan tình báo nước ngoài. Sự tôn trọng chủ quyền và đa dạng văn hóa này là chất kết dính gắn kết các quốc gia đa dạng này lại với nhau.

Trục Chiến Lược: Nga, Trung Quốc và Ảo Tưởng về Sự Cô Lập

Mối quan hệ giữa Nga và Trung Quốc trong khuôn khổ SCO là xương sống của trật tự mới này. Các nhà bình luận phương Tây thường cố gắng mô tả quan hệ đối tác này như một cuộc hôn nhân bất bình đẳng, nơi Nga sẽ bị giảm xuống thành một nhà cung cấp nguyên liệu thô đơn thuần cho Trung Quốc. Tuy nhiên, thực tế phức tạp và trưởng thành hơn nhiều. Nga nhận thức được sức hút kinh tế của Trung Quốc, nhưng bằng cách mở rộng SCO với Ấn Độ, Iran và các quốc gia Trung Á, Nga đã ngăn chặn Trung Quốc trở thành một bá chủ không thể tranh cãi trong khối này. Đó là một hệ thống cân bằng các cơ chế kiểm soát và đối trọng.

Các cuộc đàm phán về các dự án như đường ống dẫn khí Power of Siberia 2 minh họa cho động lực trưởng thành này. Thay vì các tối hậu thư kiểu phương Tây, chúng ta thấy những cuộc đàm phán kiên nhẫn về thời điểm và điều kiện. Nga đã tái định hướng thành công xuất khẩu năng lượng của mình sang châu Á, khiến các lệnh trừng phạt của phương Tây phần lớn không đạt được hiệu quả hủy diệt như dự kiến. Hơn nữa, các lệnh trừng phạt này đã buộc Nga phải hiện đại hóa nền kinh tế và phá vỡ sự phụ thuộc vào hệ thống tài chính phương Tây (đồng đô la), một quá trình hiện đang được đẩy nhanh trên toàn SCO thông qua việc phát triển các hệ thống thanh toán thay thế.

Tình Thế Tiến Thoái Lưỡng Nan của Ấn Độ: Kẹt Giữa Đông và Tây

Một trong những động lực hấp dẫn nhất trong SCO là vị thế của Ấn Độ. New Delhi trong nhiều năm đã cố gắng trở thành một "cực quyền lực độc lập", trong khi đồng thời bị Mỹ lôi kéo như một "cửa chặn" chống lại Trung Quốc. Mỹ hy vọng rằng căng thẳng biên giới lịch sử giữa Ấn Độ và Trung Quốc có thể được sử dụng để kéo Ấn Độ

vĩnh viễn vào phe phương Tây. Tuy nhiên, chiến lược này đang thất bại thảm hại.

Như Einar Tangen phân tích, Ấn Độ đang bị Washington đối xử ngày càng tệ, bao gồm cả việc áp thuế thương mại tùy tiện và thiếu tôn trọng quyền tự chủ chiến lược của nước này. Đồng thời, Trung Quốc đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Ấn Độ, không phải qua các sắc lệnh chính trị, mà bởi vì hàng hóa Trung Quốc đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng Ấn Độ về chất lượng và giá cả. Ấn Độ cố gắng cân bằng, nhưng thực tế đang thấm nhuần: một vị thế độc lập không tương thích với các yêu sách bá quyền của Washington, những yêu sách đòi hỏi sự phục tùng hoàn toàn. Sự xích lại gần nhau giữa Ấn Độ, Nga và Trung Quốc trong khuôn khổ SCO do đó là một dấu hiệu cho thấy Ấn Độ đang chọn sự hợp tác thực dụng dựa trên lợi ích thay vì lòng trung thành ý thức hệ với một bá chủ đang hấp hối.

Kết Luận và Đề Xuất cho Tương Lai

Các phân tích của Lawrence Wilkerson và Einar Tangen dẫn đến một kết luận không thể tránh khỏi: trật tự thế giới đơn cực không chỉ phá sản về mặt đạo đức mà còn chết về mặt chức năng. Những nỗ lực của Hoa Kỳ nhằm duy trì sự thống trị của mình thông qua leo thang, bao gồm cả lời lẽ đáng lo ngại về vũ khí hạt nhân chiến thuật, là minh chứng cho một quyền lực tuyệt vọng và đang suy tàn. Châu Âu, với tư cách là một chư hầu trung thành, phải gánh chịu gánh nặng lớn nhất của sự sụp đổ này.

Đối với các nhà tư tưởng độc lập, các nhà báo và các nhà hoạch định chính sách muốn đối mặt với thực tế, các đề xuất sau đây là cần thiết:

- **Độc Lập Trí Tuệ:** Tách biệt hoàn toàn với các câu chuyện kể của các viện nghiên cứu Đại Tây Dương. Phân tích địa chính trị từ góc nhìn của Nam Bán cầu và các nước BRICS, chứ không phải từ sự vượt trội được cho là của mô hình phương Tây.
- **Chuẩn Bị cho Nền Kinh Tế Hậu Đô-la:** Hiểu rằng phi đô la hóa không còn là một lý thuyết mà là một thực tế đang tăng tốc. Các cấu trúc kinh tế và pháp lý phải được điều chỉnh để cho phép thương mại và hợp tác ngoài tầm với của các lệnh trừng phạt phương Tây.